

(Hài kịch, thể thoại kịch kết hợp hát bộ)

TAM ĐỘC THẤT THÀNH

Chí Pháp

Nhân vật :

- Vua Tam Độc
- Thần THAM, Thần SÂN, Thần SI
- Nếu có vài tên quân hộ vệ làm cảnh càng tốt.
- Trang phục : áo mào gươm giáo cho vua và các cận thần
- Trống, phèn la ...

Cảnh : độc cảnh, triều vua Tam Độc (ngai vàng), tù tù thêm người.

Mở màn, vua Tam Độc tù trong ra, đi theo nhịp trống, chiêng, có điệu bộ, tay vuốt râu nhịp nhàng .. Người cầm châu nhớ đánh trống khen 1,2 hoặc 3 tủy hay dở.

Vua : Như ta đây, trị vì thiên hạ,
Giang sơn ta rộng khắp ta bà
Tam Độc vương lung lẫy uy danh
Đâu chống đối là tan thành bình địa.
(Múa và lên Ngai vàng ngồi)

Thần Tham (Múa theo tiếng trống chiêng, đi đứng có vẻ nịnh bợ): - Dạ ! dạ ! dạ ! Thần Tham Lam xin bệ kiến long nhan. Kính chúc thánh hoàng tài sắc danh lợi tuế .. gia tăng vạn vạn....vạn hữu !

Vua : Nói lối . Chúc gì nhiều quá vậy, một vạn cũng quá đủ rồi, cần chi nhiều vạn quá ?

Tham : Dạ, vì con là Tham Lam nên cái gì cũng muốn thật nhiều, Thu nhập bao nhiêu cũng không thấy đủ !

Vua : Thôi khanh hãy bình thân.

(Tiếng trống phèn la chổi dậy cho thần Sân theo nhịp đi ra)

Sân (Về mặt giận dữ, đi đứng ngang tàng, nói năng uênh oang hỗn xược. Quỳ tâu):

Hạ thần Sân Hận,
Kính bái long nhan,
Kính chúc thánh hoàng
Uy quyền xuất chúng!

(Nói tiếp với sự bực bội) : Hừ, hừ, hừ !
Thú đồ tội nó ...

Vua cướp lời, dậm chân vỗ bàn quát :
Cho phép bình thân
Có điều gì khẩn trình bẩm rõ
Hà có chi nổi lực tặc tam bành ?

Sân : Khẩn tâu, chuyện đã rành rành
Không giận dữ làm sao chịu nổi (giọng tức tưởi nghẹn ngào)

Vua diu giọng : Này khanh có sự ra sao ?

Sân : Thần vừa nhận mật báo
Nên khẩn về báo cáo đại vương
Tình hình nguy khốn khó lường
Triều Tam Độc hết phương cứu vãn !

Tham : Ai ? ai nổi loạn ? Ai làm phản ???

Vua : Ai lớn mật to gan?
Dám gây hấn đến bàn tay trẫm ? (đứng dậy rút gươm hoặc cầm đao thách đố)

Sân : Còn ai nữa, Đoàn Áo Lam Phật tử,
Chúng chủ trương Hòa Thuận Tin Yêu,
Lấy Định Tâm tu học đều đều
Nên Sân Hận mất dân đất sống ! !

(Vua và Tham đều bóp trán suy nghĩ, có vẻ tức tối trong khi trống nhạc trở lên cho thần Si xuất hiện.)

Si (chạy ra theo điệu trống, áo mào te tua, xốc xếch, vừa chạy vừa la) :

Nguy to, nguy to ! Vạn nguy to !!!

Tham (chen vào) : Chắc lại chuyện ...

Vua (ngắt lời) : Chuyện gì ? Ngán, gọn, báo ta nghe thử ?

Sân : Hay cũng bọn Gia Đình Phật Tử ?
Chúng một lòng quyết tử cùng ta ?

Vua : Im cả, chuyện gì vậy hả thần Si ?

Si (quỳ) Dạ, bẩm.. dạ ... dạ chậm tý ... quên rồi (gãi đầu bực tức)

Sân (nóng giận mặt sát) Chuyện gì khắp báo kịp thời, Vừa mở miệng quên lời, ngu quá !

Tham : Đúng là Si, si mê thái quá !

Si : (tỏ vẻ mừng rỡ) A ha, nhớ rồi, trình thưa bệ hạ

Một phong trào rộng khắp quốc gia
Chúng kết đoàn, lớn bé trẻ già.
Mang danh nghĩa Gia Đình Phật Tử.
Chúng quyết lòng trừ khử . . . Tam Độc ta !!!.

Vua : Lắng nghe kia, có tiếng giọng từ xa (tất cả chăm chú che tay trên vành tai):

Nghe cho kỹ để ta đối phó.

(Trong buồng có tiếng hát hùng hồn theo nhịp tay. Bài Kết Đoàn được đổi vài lời)

Tiếng Hát : *Vai sánh vai tiến bước trên đường dài xá chi. Đem sức trai bèn tâm chí quyết lòng đi diệt trừ Tham Sân Si!* (hát 2 lần)

Tiếng hô: Phật tử !

Đáp (nhiều người) Diệt Tham! (như thế cho cả Sân và Si).

Sân : Hy Hy hy! Bệ hạ quyết định đi (khóc) ?

Si : Hỏi trời ơi, thật lâm nguy !

Tham : Chúng tuyên bố Diệt trừ Tham Sân Si ,

Tham Sân Si cùng than : Mới thậm thậm nguy (bối rối rung sợ)

Vua : (Lón tiếng nạt) Im ngay! hãy im đi! (tất cả đều đứng im thình thít)

Tim nguyên nhân gì gây nên có sự.
Thần Tham tuần tự tấu trình.

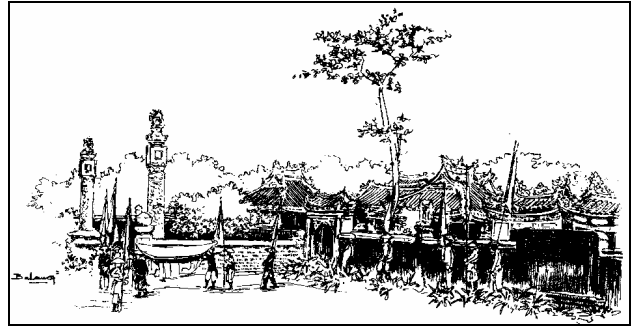
Tham : Muôn tâu, từ thuở khai thiên lập địa
Mánh đầu độc người là bịa Tham Lam
Lấy danh lấy sắc lấy tiền
Lấy ăn, lấy ngủ, lấy quyền ... tạo Tham
Nhưng nay có GIỚI ra đời
Lam viên nguyện giữ, nơi nơi thọ trì
Từ Thân Miệng Ý một khi
Hết tham lam nữa, con thì

Sân : ..Thì sao?

Tham: Thất nghiệp ! Hết việc để làm ! Chắc về địa ngục làm quan châu rìa !!

Vua : Thần Sân chiến lược thế nào ?
Mau trình trẫm rõ, trước sau đành rành

Sân : Khải tấu, sách lược ngon lành,
Xúi người giận dữ, thù hằn đánh nhau
Đánh cho đất thấm thần sầu
Miệng chuối, tay thụi, ý rầu, lẳng lo.
Thần nay gặp khó quá rồi
Họ học Thiên Định, sống đời chẳng Sân.



Vua : Ôi lặn đạn, ôi hung tin ! (to về chán nản, lắc đầu)

Si : Dạ còn nữa Thần Si xin bổ túc.
Từ xưa nay nhân dân khuất phục
Nhờ Thần dùng ma thuật Vô minh.
Nay thì ôi thôi. Thời đã hết rồi !
Gia Đình Phật tử.
Dùng Trí Huệ khai phá Vô minh
Hại bọn mình ...

(Tiếng hát và reo lại vang lên, rõ và gần hơn ..., vua quan bối rối)

Vua : Nguy to, thậm nguy to
Tam thập lục kế đi đào vi thượng ! a ! a ! ...

Tham : ‘Đào’ hả bệ hạ?
Đào hầm, khoét vách lấy thêm tiền nữa hả bệ hạ ?

Si : (đẩy Tham ra và cướp lời) Đi cướp nhà băng tiền nhiều và nhanh hơn bệ hạ.

Vua : Im ngay, ‘đào ‘ là chạy trốn.

Sân : Chạy trốn là thượng sách
Thần thi hành nhanh số dách (chạy liền thẳng vô trong)

(Vua ngồi cúi xuống ôm đầu suy nghĩ trong lúc Tham và Sân rón rén rút lui êm vô buồng. Cảnh hoàn toàn yên lặng độ 30 giây thì một hồi chiêng trống vang dậy (có thể dùng trống múa lân đánh thúc cho Lân chỗi dậy). Vua giật mình đứng dậy quan sát và quát tháo:

Vua : Hay dữ a ! Tất cả đều không :
Tham chẳng còn . Sân mất dạng . Si tiêu vong. (Mỗi 1 là 1 tiếng trống). Thì chắc hẳn, triều đình Tam Độc quyết không tồn tại ! a ..a ... (lột áo mào bỏ, chỉ còn đồng phục)

Tiếng ngâm từ trong buồng :

Không Tam Độc thì kịch này chẳng có
Sắc tức thị không, lời đó nhiệm màu
Mượn tướng hình diễn đạt nghĩa thâm sâu
Khi duyên hợp mãn, còn đâu hình tướng!

(Trong lúc ngâm thơ, tất cả diễn viên với đồng phục GDPT trở ra sân khấu đứng thành hàng ngang, nắm tay nhau cuối đầu chào khán thính giả. Hội trường đồng hát bài Gia Đình Thân Ái theo nhịp tay)

H Ề T

Đôi dòng tâm sự và nguyên nhân viết lại

**Trong Đại hội GDPT Hải Ngoại năm 2000 tại chùa Viên Giác Đức quốc, khi đại hội thành công, Huynh trưởng niên trưởng Hải Ngoại Tâm Huệ Cao Chánh Hộ quá vui mừng đã diễn lại một đoạn Hát Bộ mà anh nhờ tự ái Đoàn thể bị thách thức đã sáng tác lúc còn ngồi ở ghế nhà trường, để mang lại cho đại hội một niềm vui phấn khởi và nhớ lại thuở xa xưa.*

- *Những năm đầu của thập niên 50, ngày Tỉnh Hội Phật Học Nam Việt Sa Đéc tổ chức lễ khánh thành chùa Tỉnh Hội với sự chủ tọa của cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền. GDPT Chánh Đức (Sa Đéc) phối hợp với Chánh Trí (Vinhlong) để lo tổ chức cắm trại và văn nghệ. Các em cần có gấp một đoạn kịch nên bản kịch Tam Độc Thất Thành được tôi biên soạn.*
- *Các em Thanh Nam GDPT Chánh Tín mới đây đã thiết tha mong ước có một hài kịch để tập hầu trình diễn vào Vu Lan 2002 nếu kịp, hoặc để dành khi chùa có lễ lộc hoặc dự Trại Họp Bạn mà xử dụng.*

Những lý do trên đã thôi thúc tôi ôn kỷ niệm và viết lại kịch bản Tam Độc Thất Thành. Từ mấy mươi năm qua nên ý còn giữ nhưng lời hân không còn y theo nguyên bản.

TIN VĂN

Chánh Đức & MT

SINH THÁI

* Trong tháng 10 năm 2002, ngư dân đảo Thổ Châu huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã phát hiện một đàn rùa biển khoảng 10 con, ngư dân bắt được 2 con, mỗi con nặng gần 20 ký. Đây là một loại vít có tên khoa học là Célognamidaf, là một trong những loại động vật quý hiếm. Hiện nay chúng chỉ còn xuất hiện và đẻ trứng rất ít ở 9 nơi trên thế giới, trong đó có Côn Đảo, Việt Nam. Khi các cơ quan chức năng Quản lý Bảo tồn Thiên nhiên Quốc Tế (WWF) tìm đến Thổ Châu thì được biết ngư dân đã "thịt" hết 1 trong 2 con rùa bị bắt, họ lập tức ra lệnh thả con còn lại xuống biển.

* Lần đầu tiên 3 tỉnh miền núi phía Bắc là Lạng Sơn, Hà Giang, Lào Cay đã bị tuyết phủ trắng xóa trong mùa đông năm nay (2002). Từ 23 giờ ngày 5/1/2003 đến 6 giờ sáng ngày 6/1/2003, các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc tỉnh Hà Giang tuyết đã rơi rất lớn, phủ trắng các ngọn núi và các đường giao thông, có nơi dày lên đến 15 phân. Tại Sapa, Lào Cay, vào nửa đêm về sáng ngày 6/1/2003, tuyết rơi nhẹ, nhiệt độ xuống đến -3 độ C. Đây là đợt rét đậm và dài nhất, kéo dài 12 ngày kể từ 19 năm qua sau đợt rét năm 1984 kéo dài 29 ngày.

Xin gửi
tiền báo
Nội San
Sen Trắng
về địa chỉ
sau đây:

Nội San Sen Trắng có trương mục (ngân hàng):

*Konto-inhaber: MINH TRUONG

*Konto-Nr: 10402409

*Bankleitzahl: 259 500 01

*Kreditinstitut: Stadsparkasse Hildesheim

Rathausstr. 21/23

31134 HILDESHEIM

MESSAGE DE COMPASSION UNIVERSELLE DU BOUDDHA

COMPASSION UNIVERSELLE
DU BOUDDHA

Dans un numéro antérieur (Sen Trang, numéro 11, Juillet 2000) nous avons traité de la signification de l'Illumination du Bouddha.

En fait, la contemplation d'une statue du Bouddha en méditation assise rappelle en premier lieu sa **SAGESSE (Prajna)**. Mais l'étude approfondie de sa vie montre que celle-ci est dominée par la **BIENVEILLANTE COMPASSION (Metta Karuna)** envers tous les êtres vivants.

I - LA VIE DU BOUDDHA,

MESSAGE DE COMPASSION UNIVERSELLE

C'est bien le constat de la souffrance inhérente à toute vie, et la détermination de chercher un moyen de mettre un terme à cette souffrance, qui ont conduit le Prince Siddharta au **grand renoncement** de sa vie: abandon des richesses, des honneurs, du pouvoir, et des plaisirs raffinés de la vie princière pour la vie dure d'un moine mendiant, plus humble que les plus humbles des humains; et aussi pour les dangers d'une retraite en forêt, parmi les serpents, les insectes et les animaux sauvages.

1) Envers sa famille, le Bouddha témoigne de la même compassion qu'envers tous, sans attachement. Lors de son retour parmi les siens, non seulement son père le Roi Suddhodana (fig.1) son ancienne épouse, la princesse Yasodhara, mais aussi son fils Rahula, sa tante et mère adoptive Prajapati devinrent

ses disciples, sans compter ses cousins de la famille royale Nanda, Ananda, Devadatta et autres.

2) Envers les puissants comme envers les faibles, le Bouddha témoigne d'une **égale compassion, sans distinction de caste**. Dans la société indienne de ce temps, la ségrégation de caste était très forte: les parias n'osaient ni s'approcher des gens de caste supérieure, ni utiliser les mêmes puits qu'eux. Cependant, la Congrégation du Bouddha accepte dans ses rangs, non seulement des aristocrates, comme le roi Bimbisara et ses ministres (fig.2/1), mais aussi des parias comme le transporteur d'excréments humains (fig.2/2), des religieux comme l'adorateur du feu (fig. 2/3) ou des gens du monde comme la courtisane Ambapali. (fig. 2/4)

3) Convertir les méchants et les égarés: Grâce à sa compassion, le Bouddha a pu convertir l'assassin Angulimalo (fig. 3) en moine non violent. Il a converti la danseuse Ambapali en nonne. Quand la Roi Virudaka (Luu Ly) massait son armée en vue de détruire le royaume des Sakyas, le Bouddha le persuada de retirer ses troupes pour éviter au peuple d'innombrables souffrances.

4) Rendre le bien pour le mal: Devadatta qui avait embrassé la vie monastique suivant le Bouddha, se montrait très jaloux du fait que les disciples du Bouddha étaient plus nombreux que les siens, et tenta trois fois d'assassiner le Bouddha.

- La première fois, un émissaire fut chargé de tuer le Bouddha à l'épée. Mais à la vue du Bouddha assis en méditation, il fut si impressionné par son auréole de compassion, qu'il n'eut pas le courage de tuer, et finit par déposer l'arme et présenter ses excuses (fig4/1). Le Bouddha lui indiqua le moyen de s'enfuir avec sa vieille mère afin d'éviter les représailles de Devadatta.

- La seconde fois, alors que le Bouddha était en méditation au bas d'une montagne, Devadatta du haut de celle-ci, roula des blocs de pierre pour attenter à sa vie, mais le Bouddha ne fut que légèrement blessé au pied. (Fig.4/2)

- La troisième fois, Devadatta enivra un éléphant féroce avec de l'alcool, et le lança en direction du Bouddha. Mais l'animal, ému par la bienveillante compassion du Bouddha, se calma, s'agenouilla pour baiser les pieds du Bouddha (fig. 4/3).

Malgré ces tentatives d'assassinat, quand Devadatta fut gravement malade, le Bouddha vint à son chevet le soigner jusqu'à la guérison, avec autant d'attention que si c'était son propre fils (fig.4/4).

5) Protéger les animaux, défendre les plus faibles : Un jour quand le Prince Siddharta, encore petit, jouait dans son jardin, un cygne tomba près de lui, l'aile ensanglantée par une flèche. Le prince lui retira la flèche, lava la blessure, et serra l'oiseau contre son sein. Davadatta surgit, l'arc sur le bras, réclama le cygne car c'était lui qui l'avait blessé. Mais Siddharta s'y refusa (fig. 5). L'affaire fut traduite devant la cour, qui décida que le cygne revient à celui qui lui a sauvé la vie. Après quoi, Siddharta soigna l'animal jusqu'à sa guérison complète et lui rendit la liberté.

Plus tard, après son Eveil, un jour, le Bouddha aperçut un agneau incapable de suivre le troupeau de moutons; il transporta l'animal dans ses bras pour lui faire suivre le troupeau (fig. 6). Ayant appris plus tard que le troupeau était conduit à l'abattoir en sacrifice aux génies, chez le roi Bimbisara, le Bouddha exposa, au roi et à ses ministres, la loi du Karma (de cause à effet) et la réincarnation entre le monde des humains et celui des animaux. Le roi en fut très ému, il devint son disciple, et plus tard, il promulgua une loi supprimant le sacrifice des animaux aux génies.



Les quelques exemples cités ci-dessus témoignent que **la vie du Bouddha est un message de Compassion et de Paix. La compassion du Bouddha s'étend non seulement aux humains mais aussi à l'ensemble des êtres vivants.**

Le premier vœu du Boddhisatva (aspirant à la Boddhété) est : **Aussi nombreux que soient les êtres, je fais vœu de les servir tous.**

II) LA COMPASSION UNIVERSELLE EST TOUJOURS VIVANTE EN CE MONDE MODERNE

En ce monde moderne, l'avidité de jouir des progrès matériels apportés par la science a créé pour beaucoup de gens des problèmes: individualisme, affaiblissement des sentiments familiaux, perte du sentiment religieux ... mais la compassion universelle n'est point morte dans le cœur des hommes. Cette compassion s'est manifestée vis à vis des peuples fuyant les régimes despotiques, comme le peuple tibétain, après 1959, ou vis à vis des boat people de l'Asie du Sud Est, vers 1978-1982.

Tout particulièrement, les réfugiés bouddhistes tibétains ont été très bien accueillis : Est ce par suite de la cruauté des oppressions qu'ils ont subies, ou par ce que le bouddhisme s'est révélé comme la

religion de la compassion non violente?(ahimsa)

Notons que le **Dalai Lama**, chef d'état et moine bouddhiste, réfugié depuis 1959, prix Nobel de la Paix en 1989, est considéré dans son pays d'origine, comme une renaissance de **Chenrezi** (Avalokitesvara),

Boddhisatva de la

Grande Compassion. C'est justement sur la compassion universelle, lié au sentiment de *responsabilité universelle* vis à vis de la grande famille humaine, au devoir de *servir son prochain*, que le Dalai Lama (D.L.) fonde ses interventions en faveur de la paix mondiale:

- En 1991, **Journées pour la Paix en Dordogne**, avec le concours de *l'abbé Pierre* (a.P.) catholique fondateur des Communautés Emmaüs, et de *Bernard Kouchner* (B.K.), non croyant, fondateur des "Médecins du Monde" : plus de 4000 participants. Bel exemple de solidarité humaine au delà des frontières de religions et d'idéologies.

- En 1993, à Toulouse avec Dominique Baudis, puis dans le Tarn et Garonne, Institut *Vayra Yogini*, avec 3500 participants, à **Lourdes, rencontre interreligions** avec Philippe Douste-Blazy, alors ministre.

- En 1997, en Savoie , à *l'Institut Karma Ling*, 7000 participants,

- En 2000, en, Languedoc Roussillon, à Lerab Ling, *Rigpa Europe*, avec 10 000 participants.

Le Dalaï Lama a condensé son message dans un livre récent "Ancient Wisdom, modern world, Ethics for the Millenium" (Sagesse ancienne, Monde moderne). Il propose pour le millenium qui commence, une éthique reposant sur des qualités *Amour, Compassion, Patience, Pardon, Tolérance, Humilité*, pour la **paix mondiale**. □

(Toulouse, le 08.01.2002, par **Giac Nguyễn**)

Bibliographie:

- 1) *La vie du Bouddha (en bandes dessinées) imprimé et offert par la Pagode Khanh Anh.*
- 2) *The Bouddha and his teachings, Narada Thera, traduit en vietnamien par Pham Kim Khanh. 1971*
- 3) *Old path, white clouds , Thích Nhất Hạnh, Ed. Parallax Press, Berkeley, USA, 1991 . (Traduction vietnamienne Ed. La Bôi, 1992)*
- 4) *Luoc truyện Phật Thích Ca (Bref histoire du Bouddha Sakya) Nam ky nghiên cuu Phật giáo (Association Bouddhique du sud Vietnam), 1942)*
- 5) *Ancient wisdom, Modern world, Ethics for the new millenium, H.H. the DALAILAMA Abacus, London, 1999; Trad. Française : Sagesse ancienne ,Monde moderne, Fayard, 1999.*
- 6) *Notes de l'Institut Vayra Yogini, Marzens, Lavaur ; pour les rencontres avec le Dalaï Lama*
- 7) *Signification de l'Illumination du Bouddha, Giac Nguyễn, Sen trắng, 2000, N 11.*

(Pour les figures voir la version vietnamienne *Thông điệp Từ Bi của Đức Phật*)



Thông điệp Từ Bi của Đức Phật

Giac Nguyễn

1) Cuộc đời Đức Phật, một thông điệp của Từ Bi

Trước đây chúng tôi đã nói về "Ý nghĩa sự Giác-ngộ của Đức Phật", tức là về **Trí tuệ** của Đức Phật. (Sen trắng số 11).

Nhưng ai xem kỹ cuộc đời Đức Phật, thì thấy hướng chính cuộc đời của Ngài là **Từ Bi** cứu khổ cho muôn loài.

Chính ước nguyện này đã thúc đẩy Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia tìm đạo, từ bỏ vợ con, cung vàng điện ngọc, mọi lạc thú vương giả, dấn thân vào cuộc đời một khát sĩ cùng đing, màn trời chiếu đất, sống trong rừng rú với rắn rết hùm beo.



(Hình 1)

1) **Đối với gia đình**, Ngài vẫn giữ một lòng từ bi, như không luyến ái. Về thăm gia-đình sau khi thành đạo, thì nào là vua cha (Hình 1), vợ : công chúa Da-đù-đà-la, nào là di mẫu Ba-xà-ba-đề, con giai La-hầu-la, cũng xin làm đệ-tử, không kể bao nhiêu anh em họ như Nan-đà, A-nan-đà, Đề-bà-đạt-đa, vân vân...



(Hình 2)

2) **Đối với người sang kẻ hèn**, cùng một lòng từ bi, **bình đẳng, không phân giai cấp**. Trong xã hội Ấn độ, sự kỳ thị giai cấp rất mạnh : Người tiện dân (paria) không giám dùng chung một giếng nước với người quý tộc. Vậy mà giáo đoàn Đức Phật dung nạp không những vua quan, như vua Tần-bà-xa-la (Bimbisara),(hình 2/1), và cả tệt-dân như Upali, người gánh phân (hình 2/2), không những người tu sĩ thờ lửa (hình 2/3) , mà cả gái điếm như Ambapali, cốt là biết sám hối làm lành (hình 2/4).



(hình 3)

3) **Cảm hoá kẻ ác người xấu** : Đức Phật đã dùng lời từ bi cảm hoá được kẻ sát nhân Vô-não (Angulimalo) (hình 3), trở thành một tu sĩ bất bạo động. Cảm hoá một vũ nữ như Ambapali thành một nữ tu sĩ (hình2/4). Khi vua Lưu-Li đem quân sang đánh nước của dòng họ Thích- Ca, Đức Phật lấy lời từ bi khuyên giải, vua này rút quân về đỡ khổ nạn cho muôn dân.



(hình 4)

4) **Lấy thiện cải ác**: Đề-bà-đạt-đa, anh vợ của Thái tử, cùng đi tu theo Phật, nhưng ganh tị vì thấy đệ tử theo Phật nhiều hơn theo mình, nên ba lần mưu sát :

- Lần đầu, cho thủ hạ đem gương để chém Phật. Người này thấy Phật đang ngồi thiền uy nghi quá, không giám giết, xong nộp gương và xin lỗi. (hình 4/1). Phật bày cho anh ta cách đi trốn cùng với mẹ già để khỏi bị bọn Đề-bà-đạt-đa trả thù.

- Lần thứ nhì, khi Phật đang ngồi thiền dưới chân núi, Đề-bà-đạt-đa lăn đá từ đỉnh núi xuống, nhưng Phật chỉ bị thương nhẹ ở chân mà thôi (hình 4/2).

- Lần thứ ba, Đề-bà-đạt-đa cho một con voi dữ uống rượu say rồi thả về phía Phật. Nhưng con voi này được Phật giải lòng từ bi, trở thành hiền, bèn

quỳ xuống hôn chân Ngài. (hình 4/3)

- Mặc dầu bao lần ganh tị và mưu sát như vậy, mà khi được tin Đề-bà-đạt-đa ốm nặng, Phật thân hành đến săn sóc Đề-bà như con ruột mình cho tới khi khỏi bệnh mới thôi .(hình 4/4)



(Hình 5)

5) **Bảo vệ loài vật, bênh vực kẻ yếu**: Lúc Thái tử Tất-đạt-đa còn nhỏ, một hôm ngồi trong vườn, thấy một con thiên nga rơi xuống, một cánh đâm máu vì trúng một mũi tên. Thái tử rút bỏ mũi tên ra, và ôm con thiên nga vào lòng. Đề-bà-đạt-đa chạy tới đòi con thiên nga vì chính hắn đã bắn trúng nó. Nhưng Thái tử không chịu trả (hình 5). Việc này đưa ra triều đình; triều đình xét là con thiên nga thuộc về Thái tử vì Thái tử đã cứu mạng cho nó. Sau đó Thái tử nuôi con thiên nga cho khỏi, rồi thả cho nó bay đi.



(hình 6)

Sau khi đắc Đạo, một hôm Phật thấy một con cừ non không theo nổi đàn cừ lớn; Ngài ôm lấy con cừ con vào lòng, cho nó theo đàn (hình 6). Sau được biết đàn cừ này được người ta đưa đi giết để tế thần, nơi vua Tần-bà-xa-la (Bimbisara). Phật giảng thuyết nhân quả luân hồi giữa người và loài vật cho vua và quần thần nghe. Vua lấy làm cảm kích, xin làm đệ tử, và về sau ra luật cho trong nước bỏ lệ giết loài vật để tế thần.

Kết luận:

Vài thí dụ trên chúng tỏ là **cuộc đời của Đức Phật là một thông điệp của Từ Bi và Hòa Bình**.

Lòng Từ bi của Đức Phật bao trùm cả nhân loại và muôn loài.

II) Tâm tử bi đại đồng còn hiện hữu trong thế giới ngày nay

Trong thế-giới hiện nay (thế kỷ 20, 21) sự tham hưởng thụ những tiến bộ vật chất của khoa học có đưa lại đôi chút tệ đoan xã hội (như ích kỷ cá nhân, tình nghĩa gia đình sút kém, ...) song lòng từ bi quảng đại vẫn còn hiện hữu.

Lòng từ bi đó phát hiện đối với những người lánh nạn những chế độ độc tài tàn khốc, như người Tây Tạng sau 1959, người Đông nam Á hồi 1978- 1982.

Đặc biệt là những người tị nạn Tây tạng đã được tiếp đón rất tử tế; phải chăng là họ đã bị úc hiếp vô cùng dã man (hơn một triệu bị giết, gần hết các chùa bị phá hủy), hay vì đạo Phật tỏ ra đây Từ Bi ?

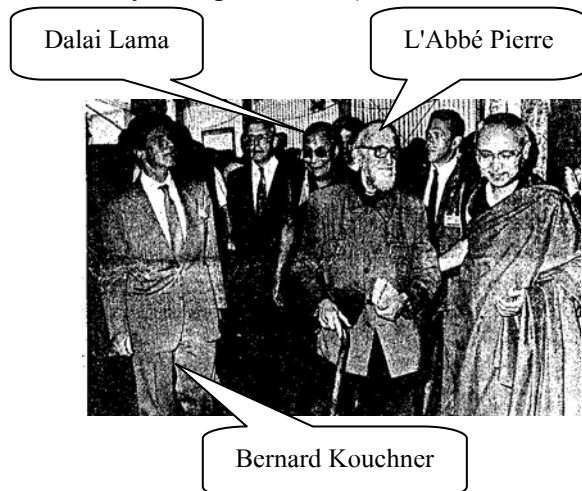
Đức Đạt-lai Lạt-ma, tị nạn từ 1959, được giải Nobel Hoà bình năm 1989, được xứ Tây-tạng coi như hiện thân của Đức Bồ tát Quán thế âm (Tchenrezi) tái sinh, thể hiện của lòng **Đại Bi** .

Cốt yếu thông điệp của ngài là tình thương nhân loại, dù là tin theo tôn giáo nào, hay không tin có Thượng Đế (vô thần).

"Người tin có Thượng đế, yêu Thượng Đế, thì cũng thương yêu mọi loài. Không tin có một đấng sáng tạo, (nhưng tin có luật nhân quả), mong muốn một tương lai tốt đẹp, thì phải có một tâm tốt."

Mục đích cuối cùng của mỗi tôn giáo là sự giải thoát. Nhưng mục đích đó rất xa xôi. Mục đích ngay lúc này là tạo nên những con người tốt. Về điểm này, thì ai cũng đồng ý."

Thông điệp này, Đức Đạt-lai Lạt-ma (DL) đã đưa ra trong mọi hội nghị lên tiếp (theo báo cáo của Institut Vayra Yogini, Lavalur) :



- 1991, ở Dordogne, *Journées pour la Paix*, cùng với linh mục Abbé Pierre (aP), sáng lập viên Hội Emmaüs, bác sĩ Bernard Kouchner (BK) chủ tịch Hội Y sĩ không biên giới (vô thần và hơn 4000 người dự. Một sự liên kết nhân đạo tốt đẹp không phân biệt chính kiến.

- 1993, ở Toulouse, Ngài gặp ông thị trưởng Toulouse Dominique Baudis. Tại Lavalur, *Institut Vayra Yogini* nói chuyện với 3500 người dự. Ở Lộ Đức, trong cuộc hội nghị liên tôn với ông Philippe Douste Blazy (nay đang là thị trưởng Toulouse).

- 1997, ở Savoie, Institut *Karma Ling* nói chuyện với 7000 người dự.

- 2000, ở Languedoc Roussillon, Lerab Ling, *Rigpa Europe*, Ngài thuyết Tú diệu để cho 10000 người dự.

Đức Đạt-lai Lạt-ma tóm tắt thông điệp của Ngài trong cuốn *"Ancient Wisdom, Modern world, Ethics for the Millenium"*; Ngài đề nghị một cách mạng đạo đức cho thiên niên kỷ mới, dựa trên *Từ Bi, Nhân nại, Tha thứ, Khoan dung, Nhún nhường*, để xây Hòa Bình thế giới.

Cầu mong hết thảy chúng sinh an vui hạnh phúc. □

Tài liệu tham khảo:

- 1- Cuộc đời Đức Phật bằng tranh, Chùa Khánh Anh ấn tống.
- 2- Đức Phật và Phật pháp, Narada Thera, Phạm Kim Khánh dịch, Nhà in Hạnh Phúc, Gia định, 1971.
- 3- Đường xưa mây trắng, Thích Nhất Hạnh, Lá Bối, 1992.
- 4- Lược chuyện Phật Thích Ca, Nam kỳ Nghiên cứu Phật giáo, 1942.
- 5- Ancient Wisdom, Modern World, Ethics for the millenium; DALAI LAMA.; Bản dịch Pháp ngữ : Ancienne sagesse, Monde moderne.
- 6- Notes données, Sur les Réunions du Dalai Lama, par l'Institut Vayra Yogini, Marzens, Lavalur .
- 7- Ý nghĩa sự giác ngộ của Đức Phật, Giác Nguyên, SEN TRẮNG số 11,2000